TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ H PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị K A; nơi cư trú: Thôn TH, xã HH, huyện VB, thành phố H Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Trung T ; nơi cư trú: Thôn TH, xã HH, huyện VB, thành phố H Phòng; vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị K A trình bày: Chị và anh Phạm Trung T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06-9-2011 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố H Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa

hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do chị bị anh T đánh đập nên chị đã về gia đình sinh sống. Từ tháng 01/2023 đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Trung T .

Về con chung: Chị và anh Phạm Trung T có 02 con chung là Phạm Thùy T1 , sinh ngày 07-9-2012 và Phạm Trung H, sinh ngày 21-11-2015. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Phạm Thùy T1 cho chị nuôi dưỡng, giao con Phạm Trung H cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Trung T xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị K A trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2022 do bất đồng quan điểm, tính cánh không hòa hợp nên đã xảy ra xô sát. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Phạm Thị K A đã về gia đình chị sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Phạm Thị K A xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị K A có 02 con chung là Phạm Thùy T1, sinh ngày 07-9-2012 và Phạm Trung H, sinh ngày 21-11-2015. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị Phạm Thị K A.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn

nhân: Xử cho chị Phạm Thị K A được ly hôn anh Phạm Trung T . Về con chung: Giao con Phạm Thùy T1 , sinh ngày 07-9-2012 cho chị Phạm Thị K A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Trung H, sinh ngày 21-11-2015 cho anh Phạm Trung T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T xin tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị K A pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Phạm Trung T có hộ khẩu thường trú tại Thôn TH, xã HH, huyện VB, thành phố H Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố H Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Phạm Thị K A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh T vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T .

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố H Phòng vào ngày 06-9-2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Phạm Thị K A xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh Phạm Trung T . Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Trung T không đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì thấy, vợ chồng chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T có mâu thuẫn, từ đầu năm 2023 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Phạm Thị K A xin ly hôn anh Phạm

Trung T phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T có hai con chung là Phạm Thùy T1 , sinh ngày 07-9-2012 và Phạm Trung H, sinh ngày 21-11-2015. Khi ly hôn, chị Phạm Thị K A đề nghị Tòa án giao con Phạm Thùy T1 cho chị nuôi dưỡng, giao con Phạm Trung H cho anh T nuôi dưỡng, anh T đề nghị nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm Văn T đều có nơi ở và thu nhập ổn định, cháu Phạm Thùy T1 , sinh ngày 07-9-2012 có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận thỏa yêu cầu của chị Phạm Thị K A, giao con Phạm Thùy T1 , sinh ngày 07-9-2012 cho chị Phạm Thị K A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Trung H, sinh ngày 21-11-2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị K A pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị K A được ly hôn anh Phạm Trung T .

2. Về con chung: Giao con Phạm Thùy T1 , sinh ngày 07-9-2012 cho chị Phạm Thị K A trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Trung H, sinh ngày 21-11-2015 cho anh Phạm Trung T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị K A và anh Phạm Trung T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị K A pH chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị K A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002462 ngày 14 tháng 02 năm 2023. Chị Phạm Thị K A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố H Phòng
- TAND Thành phố H Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HH huyện VB, thành phố H Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền